

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 15 /2026/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2025/TT-BTP;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 38/TTr-STP ngày 22 tháng 01 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (2 bản).



Nguyễn Văn Út



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15.../2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành.
- Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả. Bảo đảm tập trung, không chồng chéo và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị liên quan.
- Việc phối hợp căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan có liên quan.

- Đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Tiếp nhận, xem xét, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị; kiểm tra đột xuất, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Các nội dung phối hợp khác trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các hoạt động liên ngành; sơ kết, tổng kết.

3. Tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Biên soạn tài liệu; tổ chức hội nghị, tập huấn.

5. Qua ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý dữ liệu trực tuyến.

6. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý chủ trì, phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định;

b) Triển khai, tổ chức thực hiện và theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn hoặc gửi kiến nghị đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo;

c) Các Sở, ban, ngành kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật;

d) Sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sở Tư pháp

a) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường về những vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, xử lý theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh hàng năm;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Nội dung phối hợp

a) Nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu trong công tác xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể;

d) Hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc phổ biến pháp luật; tập huấn chuyên sâu và tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho các đối tượng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm theo quy định;

b) Cử cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo đề nghị của Sở Tư pháp;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của địa phương mình gửi đến Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp và phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh trước ngày 15 tháng 3 hàng năm;

b) Căn cứ Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm trên địa bàn tỉnh, xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành với sự tham gia của đại diện một số cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan;

c) Tham mưu, giúp Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức triển khai Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị được kiểm tra thực hiện việc báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị phục vụ công tác kiểm tra.

3. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra

a) Phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên ngành; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

c) Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành trong kết luận kiểm tra;

d) Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Điều 9. Tiếp nhận xem xét, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị; phối hợp kiểm tra đột xuất, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, xem xét, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Kiểm tra đột xuất việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Căn cứ kiểm tra: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức hoặc có phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác, có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; khi phát hiện vướng mắc hoặc dấu hiệu vi phạm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính gửi đến hoặc đang được lưu trữ, bảo quản theo quy định hoặc qua theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Quyết định kiểm tra đột xuất việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức hoặc theo kế hoạch hoặc vụ việc khác được giao;

b) Các Sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan thanh tra.

Điều 10. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý và phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo định kỳ hàng năm. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15

tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp báo cáo như sau:

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tư pháp chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 của kỳ báo cáo;

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; gửi dự thảo báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 18 tháng 12 của kỳ báo cáo để gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc lập dự toán, quản lý, thanh toán và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Quy chế này;

b) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp có thẩm quyền thống kê, tổng hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí của các Sở, ban, ngành căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các Sở, ban, ngành

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung quy định tại Chương II Quy chế này;

c) Hàng năm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

4. Đề nghị các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Quy chế này.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, thực hiện, các nội dung quy định tại Chương II Quy chế này;

c) Kịp thời bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định./.